

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

(Kèm theo Kế hoạch số **303**/KH-UBND ngày **27**/6/2016 của UBND huyện)

UBND huyện Tuyên Hóa xây dựng Danh mục tài liệu ôn tập cho các chức danh, vị trí việc làm trong kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2016 như sau:

A. Kiến thức chung (Áp dụng cho tất cả các thí sinh dự tuyển ở tất cả các chức danh, vị trí việc làm đối với xét tuyển đặc cách và xét tuyển)

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/01/2010;
- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;
- Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;

B. Kiến thức chuyên ngành (Áp dụng cho thí sinh dự tuyển theo từng chức danh, vị trí việc làm)

Phần I. Xét tuyển đặc cách

1. Đối với Y sỹ:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 về việc Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người làm việc tại các cơ sở y tế;
- Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về Y tế xã, phường, thị trấn;
- Thông tư 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế, xã, phường, thị trấn;
- Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên bộ Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.

2. Đối với Kỹ sư thuộc Trung tâm Tư vấn xây dựng:

- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01/10/2014 của liên bộ Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

3. Đối với Kỹ sư thuộc BQLDA Kinh tế miền núi:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ: về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ: về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính Phủ V/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06/05/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Quy định chi tiết lập Hồ sơ mời thầu xây lắp;

- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ: Qui định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

- Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01/10/2014 của liên bộ Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

- Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 09/11/2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

4. Đối với Văn phòng thuộc BQLDA Kinh tế miền núi:

- Nghị định 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 10/02/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

5. Đối với Địa chính viên hạng III thuộc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất:

- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

- Thông tư số 52/2015-TTLTBTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của liên bộ Bộ TN&MT – Bộ nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính.

Phần II. Xét tuyển

1. Đài Truyền thanh- Truyền hình:

1.1. Đối với Phóng viên:

- Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

- Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Đài PT-TH thuộc UBND cấp tỉnh và Đài TT-TH thuộc UBND cấp huyện;

- Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng, phát thanh, truyền hình đến năm 2020;

- Quyết định 01/2015/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định 22/2009/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020;

- Quyết định 891/QĐ-BTTTT năm 2013 phê duyệt Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành;

- Thông tư 07/2011/TT-BTTTT hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo chí trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành;

- Nghị định 06/2016/NĐ-CP quy định quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

1.2. Đối với Kỹ thuật viên hạng IV:

- Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Đài PT-TH thuộc UBND cấp tỉnh và Đài TT-TH thuộc UBND cấp huyện;

- Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng, phát thanh, truyền hình đến năm 2020;

- Quyết định 01/2015/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định 22/2009/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020;

- Quyết định 891/QĐ-BTTTT năm 2013 phê duyệt Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành;

- Nghị định 06/2016/NĐ-CP quy định quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

2. Đối với Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III thuộc Trạm Khuyến nông:

- Nghị định 08/2010/NĐ-CP ngày 5/2/2010 về quản lý thức ăn chăn nuôi;

- Thông tư 66/2011/TT-BNNPTNT hướng dẫn Nghị định 08/2010/NĐ-CP về quản lý thức ăn chăn nuôi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành;
- Thông tư 29/2015/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 quy định chi tiết một số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;
- Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông;
- Nghị định 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản;
- Thông tư 02/2016/TT-BNNPTNT về Sửa đổi, bổ sung Danh mục chủng loại máy, thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 08/2014/TT-BNNPTNT ngày 20/3/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Quyết định 1747/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025;
- Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 7 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;
- Thông tư 28/2015/TT-BNNPTNT về việc Ban hành Danh mục loài cây trồng được bảo hộ;
- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015 của Chính phủ Về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;
- Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;
- Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 về Về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020;
- Thông tư số 25/2015/TT-BNNPTNT ngày 01/7/2015 về việc Ban hành Danh mục giống vật nuôi được sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam;
- Thông tư số 01/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/01/2015 của Bộ NNPTNT về Ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam;
- Thông tư số 28/2014/TT-BNNPTNT ngày 28/2014/TT-BNNPTNT của Bộ NNPTNT về việc Ban hành Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam;
- Thông tư số 05/2014/TT-BNNPTNT ngày 10/02/2014 của Bộ NNPTNT về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia lĩnh vực trồng trọt;
- Thông tư số 47/2013/TT-BNNPTNT ngày 08/11/2013 của Bộ NNPTNT về việc Hướng dẫn việc chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa;
- Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Tuyên hóa theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015-2020;
- Đề án phát triển Đàn bò lai giai đoạn 2016-2020.

3. Đối với Kiểm lâm viên thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ:

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 và Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành luật bảo vệ và phát triển rừng;
- Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản;
- Nghị định 09/2006/NĐ-CP ngày 06/01/2006 của Chính phủ về phòng chống, chữa cháy rừng;

- Nghị định số 48/2007/NĐ-CP Về nguyên tắc và phương pháp xác định giá các loại rừng;
- Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng;
- Thông tư 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định tiêu chí xác định và phân loại rừng;
- Thông tư số 35/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện khai thác tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ;
- Thông tư 01/2012/TT-BNNPTNT quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản;
- Thông tư số 42/2012/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản;
- Chỉ thị số 1685/CT-TTg, ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ;
- Chỉ thị số 3767/CT-BNN của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường các biện pháp cấp bách trong công tác BVR và PCCCR;
- Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng phòng hộ;
- Chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý rừng phòng hộ.

4. Đối với viên chức thuộc Trung tâm giao dịch một cửa liên thông:

4.1. Đối với viên chức Trợ giúp pháp lý phụ trách lĩnh vực Cấp phép xây dựng:

- Luật Xây dựng năm 2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ: Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- QĐ số 20/2014/QĐ-UBND, ngày 5/9/2014 về việc ban hành quy định về quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
- Quyết định 29/2011/UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
- Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
- Quyết định số 2348/QĐ-UBND tỉnh ngày 25/8/2014 về việc công bố bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp phép xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Quảng Bình.

4.2. Đối với viên chức Trợ giúp pháp lý phụ trách lĩnh vực Tư pháp:

- QĐ số 20/2014/QĐ-UBND, ngày 5/9/2014 về việc ban hành quy định về quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
- Bộ luật dân sự 2005;
- Luật hộ tịch 2014;

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch;

- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ;

- Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp;

- Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực hành chính tư pháp.

4.3. Đối với viên chức Trợ giúp pháp lý phụ trách lĩnh vực chính sách xã hội:

- NĐ 136 /2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của CP về chính sách trợ giúp đối tượng BTXH;

- Thông tư số 29/2014-TTLT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ LĐTBXH, Bộ tài chính v/v hướng dẫn thi hành một số điều của NĐ 136/2013/NĐ-CP về chính sách trợ giúp đối tượng BTXH;

- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

- Nghị định 68/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội và Nghị định 81/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008;

- Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh;

- Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ;

- Thông tư liên tịch số 14/2012/TT-BLĐTBXH-BCA ngày 6/6/2012 quy định chi tiết về chế độ áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

- Quyết định số 2016/QĐ-CT ngày 28/8/2012, Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực bảo trợ xã hội;

- Quyết định số 2016/QĐ-CT ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội;

- QĐ số 20/2014/QĐ-UBND, ngày 5/9/2014 về việc ban hành quy định về quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

4.4. Đối với viên chức Trợ giúp pháp lý Hướng dẫn cung cấp biểu mẫu, thu lệ phí:

- QĐ số 20/2014/QĐ-UBND, ngày 5/9/2014 về việc ban hành quy định về quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- QĐ 19/2010/QĐ-UBND, ngày 20/12/2010 về việc quy định mức thu các loại phí, các khoản đóng góp và tỷ lệ phần trăm trích lại cho các đơn vị thu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh.

- Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP, ngày 12/10/2015 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch.

4.5. Đối với viên chức Trợ giúp pháp lý phụ trách lĩnh vực đăng ký kinh doanh

- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/ 2012;
- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.
- Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;
- Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký kinh doanh hộ gia đình;
- Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký kinh doanh hợp tác xã;
- QĐ số 20/2014/QĐ-UBND, ngày 5/9/2014 về việc ban hành quy định về quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

5. Đối với viên chức thuộc Hội người mù:

- Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 về việc Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;
- Luật Người Khuyết tật số 51/2010/QH12;
- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;
- Quyết định số 149/2008/QĐ-TC ngày 17/4/2008 của BTV Hội người mù Việt Nam về việc ban hành tiêu chuẩn Ủy viên BCH các cấp hội;
- Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức hoạt động và quản lý Hội;
- Thông tư số 03/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động và quản lý Hội và Nghị Định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;
- Điều lệ Hội người mù Việt Nam lần thứ VIII nhiệm kỳ 2012-2017;
- Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20/12/2011 về việc đảm bảo, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù;

*** Lưu ý:**

- Ngoài các danh mục tài liệu ôn tập nêu trên, thí sinh cần chuẩn bị, ôn tập các nội dung, kiến thức chuyên môn theo chuyên ngành đã được đào tạo; các nội dung, kiến thức theo chức danh, vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

- Các thí sinh tự chuẩn bị tài liệu để ôn tập.

Trên đây là Danh mục tài liệu ôn tập dành cho các thí sinh dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp huyện Tuyên Hóa năm 2016. Mọi chi tiết xin liên hệ phòng Nội vụ huyện Tuyên Hoá để được hướng dẫn theo số máy ĐT: 052.3684.363 hoặc 052.3685.158./.



